TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2021
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thương.
2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 267/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 119/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2021 và quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 51/2021/QĐ-TĐ ngày 27 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị Minh H, sinh năm 1978; *nơi cư trú*: Số A, đường B, khu phố C, thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Anh Lê Hùng P, sinh năm 1977; *nơi cư trú*: Số A, đường B, khu phố C, thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 7 năm 2021, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị Minh H trình bày: Chị và anh Lê Hùng P tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VX,

huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P không chăm lo làm ăn, thường xuyên rượu chè say xỉn rồi gây gỗ, chửi bới, xúc phạm và nhiều lần đánh đập chị. Vì cuộc sống gia đình và thương cho các con nên chị đã cố gắng chịu đựng bỏ qua mọi chuyện. Thế nhưng anh P vẫn không thay đổi tính tình, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu say xỉn và đánh đập chị. Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn lại được, chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hùng P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị và anh P tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự lập ngày 24 tháng 8 năm 2021, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Lê Hùng P trình bày: Anh và chị Hà Thị Minh H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì, lâu lâu vợ chồng cũng có cải vã lẫn nhau. Nay chị H yêu cầu được ly hôn thì anh không đồng ý, vì không muốn ly hôn nên anh sẽ không tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng anh P không tham gia nên không thể tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật TTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật TTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị Minh H và anh Lê Hùng P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VX. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Bản thân anh P không chăm

lo, phụ giúp chị H trong cuộc sống, thường hay uống rượu say sỉn, chửi bới chị H. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P. Thấy rằng, cuộc sống hôn nhân của chị H và anh P đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 8, Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn, được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Lê Hùng P nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 1/2000 cấp ngày 17/01/2000 của Ủy ban nhân dân thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Thấy rằng, hôn nhân giữa chị Hà Thị Minh H và anh Lê Hùng P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P không đến Tòa án để tham gia hòa giải. Mặc dù anh P chỉ thừa nhận vợ chồng thỉnh thoảng có cải vã qua lại, cuộc sống chung không có mâu thuẫn gì nên anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy, qua xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H và anh P thì thấy rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã phát sinh từ lâu, vợ chồng thường xuyên cải vã, anh P đi nhậu về là kiếm chuyện để gây gỗ với chị H. Qua đó cho thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng như lời trình bày của chị H là thực tế. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng anh P vẫn không tham gia, điều này chứng tỏ anh P cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có nguyện vọng muốn Tòa án hòa giải cho anh chị được đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, căn cứ vào

khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh P không tranh chấp nên không phải xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Chị Hà Thị Minh H ly hôn anh Lê Hùng P.

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh P không tranh chấp nên không phải xem xét.

3/ Về án phí: Chị Hà Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005485 ngày 05/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/9/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện ĐL,
-Chi cục THA dân sự huyện ĐL,
-UBND TT. VX,
-Các đương sự,
-Lưu qđ, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Thuận